

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:68/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:1/ Ông Nguyễn Văn Phẩm
2/ Ông Lê Thành Tam

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Diệu Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 91/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu C1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khóm B, xã C, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).
2. Bị đơn: Ông Phan Văn C2, sinh năm 1953 (vắng mặt).
Bà Phan Thị N, sinh năm 1955 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Khóm A, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu C1 trình bày yêu cầu và phạm vi khởi kiện:

Nguyên vào ngày 05/12/2024 chị Huỳnh Thị Thu C1 cho ông Phan Văn C2, bà Phan Thị N (vợ ông C2) vay 170.000.000đồng, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 05/12/2024, khi vay tiền ông C2, bà N là người trực tiếp nhận tiền, trực tiếp viết, ký tên lẫn tay ghi rõ họ tên vào biên nhận đề ngày 05/12/2024.

Đến hạn trả nợ ông C2, bà N không trả mặc dù chị C1 có đòi nhiều lần. Nay chị Huỳnh Thị Thu C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn C2, bà Phan Thị N trả nợ vay gốc 170.000.000đồng không yêu cầu tính lãi

Tài liệu, chứng cứ mà chị C1 cung cấp cho Tòa án là biên nhận ngày 05/12/2024 có chữ ký, viết tên, lẫn tay của ông Phan Văn C2, bà Phan Thị N.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Thu C1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thông báo của Tòa án, tài liệu chứng cứ, các quyết định, giấy triệu tập, tuy nhiên ông C2, bà N không tham gia giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có

ý kiến phản bác. Tại phiên Toà dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông C2, bà N vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 2- Vĩnh Long. ông C2, bà N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu C1 là có căn cứ chấp nhận bởi các lý do sau:

Chị C1 đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ “Giấy biên nhận tiền” thể hiện chữ ký và viết họ tên của ông C2, bà N nội dung có thể hiện ông C2, bà N có mượn (vay) của chị Huỳnh Thị Thu C1 số tiền 170.000.000đồng thời hạn vay 01 tháng từ ngày 05/12/2024 đến 05/01/2025 điều này phù hợp lời trình bày và phù hợp tài liệu, chứng cứ chị C1 cung cấp.

Toà án có thông báo việc khởi kiện, yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng ông C2, bà N không tham gia giải quyết vụ án, không phản bác yêu cầu khởi kiện của chị C1 nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định của Bộ luật TTDS.

Từ đó, có cơ sở buộc ông C2, bà N trả chị Huỳnh Thị Thu C1 170.000.000đồng tiền vay gốc vì phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Huỳnh Thị Thu C1 không yêu cầu tính lãi nên không xét.

[3] Án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu C1.

Buộc ông Phan Văn C2, bà Phan Thị N có trách nhiệm liên đới trả chị Huỳnh Thị Thu C1 số tiền vay gốc 170.000.000đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Miễn án phí cho ông Phan Văn C2, bà Phan Thị N vì là người cao tuổi.

Hoàn trả chị Huỳnh Thị Thu C1 4.250.000đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị C1 đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo lai thu số 0001028, ngày 24/4/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Huỳnh Công Hảo